

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4799/SNNMT-BQLKBTB ngày 13/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Nghị quyết số 120/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 về việc ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Theo đó, Nghị quyết số 120/2010/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Hiện nay, các văn bản dùng làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 120/2010/NQ-HĐND không còn hiệu lực và việc thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh tại Nghị quyết này có một số nội dung cần điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang là cần thiết.

Tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”

Tại điểm 1.1 khoản 1 Mục VII Danh mục phí Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định phí thăm quan danh lam thắng cảnh do Hội

đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với công trình thuộc địa phương quản lý.

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Do đó, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân (kể cả người Việt Nam và nước ngoài) có liên quan đối với hoạt động thăm quan, du lịch tại Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang.

b) Tổ chức thu phí: Ban Quản lý Khu bảo tồn biển An Giang (đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang).

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tại tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu cụm “*Về việc*” trước cụm từ “*ban hành*” cho đúng theo chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Thông báo số 312/TB-TTHĐND.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới tên gọi dự thảo Nghị quyết cho đúng theo Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại căn cứ thứ 8 và căn cứ thứ 9, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp của việc căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung

bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC, đề nghị cơ quan chuyên môn xin ý kiến của Bộ chuyên ngành đối với hiệu lực của hai văn bản trên, vì khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“22. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 57 như sau:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.”.”

3. Tại đoạn cuối phần căn cứ, đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu cụm “về việc” trước cụm từ “ban hành” cho thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

4. Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo gộp khoản 2 và khoản 3 Điều 1 thành 01 khoản cho phù hợp như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân (kể cả người Việt Nam và nước ngoài) có liên quan đối với hoạt động thăm quan, du lịch tại Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang.

b) Tổ chức thu phí: Ban Quản lý Khu bảo tồn biển An Giang (đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang).”.

5. Tại điểm b khoản 2 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo không in nghiêng cụm từ “Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa” cho thống nhất toàn văn bản.

6. Tại tên Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “**Khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí**” thành “**Khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**” cho phù hợp.

7. Tại khoản 1 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí lệ phí mở tại tổ chức tín dụng” thành “vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng” cho phù hợp.

8. Tại khoản 1 Điều 6, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu chấm ở cuối đoạn cho đầy đủ.

9. Tại phần nơi nhận, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC – Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp”; điều chỉnh cụm từ “Đăng công báo tỉnh” thành “Trung tâm Công báo – Tin học” cho phù hợp.

10. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chính xác tên gọi của Khu bảo tồn biển Phú Quốc tại tên gọi dự thảo Nghị quyết là “Khu bảo tồn biển Phú Quốc” hay “Khu bảo tồn biển An Giang” do Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Quản lý Khu bảo tồn biển An Giang thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh thì tên gọi của Ban Quản lý là “Ban Quản lý Khu bảo tồn biển An Giang”.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết cho thống nhất.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới trích yếu nội dung dự thảo Tờ trình cho đúng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Tại khoản 2 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đoạn “Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Theo đó, Nghị quyết số 120/2010/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.” vào trước đoạn thứ nhất khoản 2 Mục I cho đầy đủ.

4. Tại đoạn đầu Mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang” thành “*Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang*” cho phù hợp.

5. Tại khoản 1 Mục V, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Sở, ban, ngành” thành “*sở, ban, ngành*” cho phù hợp.

6. Tại khoản 4 Mục V, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*” thành “*Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*” cho đúng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Đồng thời, đề nghị điều chỉnh cụm từ “*gửi kèm theo*” thành “*Xin gửi kèm theo*” cho đúng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh);

trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.

8. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh dự thảo Tờ trình cho thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

V. BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết cho thống nhất.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới trích yếu nội dung Bản so sánh, thuyết minh cho đúng theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu cụm từ “**1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế**” vì thừa, không cần thiết.

4. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cột thứ 2 Bản so sánh, thuyết minh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

VI. BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

1. Tại trích yếu nội dung Bản tổng hợp ý kiến, đề nghị cơ quan soạn thảo in hoa trích yếu nội dung Bản tổng hợp ý kiến cho đúng theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Có thể tham khảo trình bày cho phù hợp như sau:

“BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH PHÍ THẨM QUAN DANH LAM THẮNG CẢNH KHU BẢO TỒN BIỂN PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới trích yếu nội dung Bản tổng hợp ý kiến cho đúng theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết cho thống nhất.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh lỗi đánh máy cho phù hợp.

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đăng ký xây dựng Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang chấp thuận tại Thông báo số 312/TB-TTHĐND ngày 09/12/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến đối với Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết ban hành phí thẩm quan danh lam thắng cảnh Khu Bảo tồn biển Phú

Quốc, tỉnh An Giang.

2. Cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết ban hành phí tham quan danh lam thắng cảnh Khu Bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến; tổng hợp kết quả, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.

VIII. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong trường hợp rà soát, điều chỉnh các ý kiến tại Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VI của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dtcnhung.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc